

Số: 08/2024/QĐST-DS

Cẩm Xuyên, ngày 13 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2024/TLST-DS về việc “Kiện hợp đồng tín dụng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

+ Công ty cổ phần M; Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công Tr – Chức danh: Giám đốc Công ty cổ phần MARS.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy Th - Chức danh: Trưởng phòng xử lý nợ Miền Bắc.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Th - Chức danh: Chuyên viên xử lý nợ.

+ Ngân hàng TMCP Á

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chức danh: Chủ tịch HĐQT VPBank.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng L - Chức danh: Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý.

Người được ủy quyền lại: Bà Bùi Thị T - Chức danh: Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Yên Thành, xã Nam Phúc Thắng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2208256600396 ngày 29/08/2022 và Khế ước nhận nợ kèm theo ký kết giữa Ngân hàng TMCP A với bà Trần Thị Th thì bà Trần Thị Th còn nợ Ngân hàng VPBank số tiền tạm tính đến ngày 05/12/2024 là 1.981.981.458 đồng, trong đó: nợ gốc là 1.800.000.000 đồng, nợ lãi là 181.981.458 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay theo các Hợp đồng cho vay nói trên thì bà Trần Thị Th đã ký hợp đồng thế chấp số: LN2208256600396 ngày 29/08/2022 với Ngân hàng VPBank.

Ngày 31/05/2024, Ngân hàng TMCP A đã ký hợp đồng mua bán nợ số 06/2024/VPB-MARS với Công ty cổ phần Mars, theo đó Ngân hàng TMCP A đã bán khoản nợ của bà Trần Thị Th cho Công ty cổ phần Mars, cụ thể: Công ty cổ phần Mars đồng ý mua một phần (90%) khoản nợ phát sinh theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2208256600396 ngày 29/08/2022 ký giữa VPBank với bà Trần Thị Th. Theo đó, VPBank và Mars thống nhất rằng tỷ lệ sở hữu khoản nợ của bà Trần Thị Th tại VPBank sau khi bán được xác định là VPBank sở hữu 10% (mười phần trăm), Công ty Cổ phần Mars sở hữu 90% (chín mươi phần trăm) tính trên số dư nợ gốc, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh theo các Văn kiện tín dụng đã ký giữa bà Trần Thị Th với VPBank. Bất kỳ số tiền nào được sử dụng để thanh toán/hoàn trả cho các khoản nợ của bà Trần Thị Th, bao gồm cả trường hợp tài sản bảo đảm được xử lý thì số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm sẽ được phân chia cho VPBank và Mars theo tỷ lệ sở hữu khoản nợ nêu trên.

Nay, các bên thỏa thuận như sau:

2.1. Bà Trần Thị Th phải trả cho Công ty cổ phần Mars và Ngân hàng TMCP A tổng số tiền gốc và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 05/12/2024 là 1.981.981.458 đồng (*Một tỷ chín trăm tám mươi một triệu chín trăm tám mươi một nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng*), trong đó: nợ gốc là 1.800.000.000 đồng (*Một tỷ tám trăm triệu đồng*), nợ lãi là 181.981.458 đồng (*Một trăm tám mươi một triệu chín trăm tám mươi một nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng*) với thời hạn trả nợ trước ngày 30/12/2024.

Tương ứng bà Trần Thị Th phải trả cho Công ty cổ phần Mars số tiền gốc là 1.620.000.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm hai mươi triệu đồng*); tiền lãi phát sinh: 163.783.312 đồng (*Một trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn ba trăm mười hai đồng*).

Tương ứng bà Trần Thị Th phải trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền gốc là 180.000.000 đồng (*Một trăm tám mươi triệu đồng*); tiền lãi phát sinh: 18.198.146 đồng (*Mười tám triệu một trăm chín mươi tám nghìn một trăm bốn mươi sáu đồng*).

Sau khi bà Trần Thị Th thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì cho Công ty cổ phần Mars và Ngân hàng TMCP A phải trả lại toàn bộ giấy tờ về tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã ký kết.

2.2. Trường hợp bà Trần Thị Th không trả hoặc trả không đủ số tiền còn nợ cho Công ty cổ phần Mars và Ngân hàng TMCP A thì phải trả tiền lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng cho vay đã ký kết kể từ ngày 05/12/2024 cho đến khi trả hết nợ, đồng thời Công ty cổ phần Mars và Ngân

hàng TMCP A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cụ thể: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 2, tờ bản đồ số 24, thôn Yên Thành, xã Cẩm Nam (nay là xã Nam Phúc Thăng), huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT033745 thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Trần Thị Th. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số LN2208256600396 ngày 29/08/2022 để thu hồi nợ cho Công ty cổ phần Mars và Ngân hàng TMCP A.

Trường hợp số tiền có được từ việc xử lý tài sản thế chấp sau khi thanh toán các chi phí xử lý tài sản thế chấp lớn hơn nghĩa vụ được bảo đảm thì số tiền chênh lệch phải được trả cho bà Trần Thị Th.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Công ty cổ phần Mars và Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của bà Trần Thị Th để tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần Mars và Ngân hàng TMCP A cho đến khi bà Trần Thị Th thực tế thanh toán hết toàn bộ (các) khoản nợ.

2.3. Về án phí: Bà Trần Thị Th tự nguyện nộp 35.729.722 (Ba mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Trần Thị Th có đơn xin miễn án phí nên bà Trần Thị Th còn phải nộp 17.864.861 (Mười bảy triệu tám trăm sáu mươi tư nghìn tám trăm sáu mươi một đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty cổ phần Mars số tiền 31.700.000 đồng (Ba mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai số 0004726 ngày 08/11/2024. Trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai số 0004727 ngày 08/11/2024.

2.4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

2.5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện CX;
- Chi Cục T.H.ADS huyện CX;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Tâm